

Số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2021

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn

Ông Trương Hải Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST - HNGĐ ngày 20/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì đang làm ăn tại Đà Nẵng trong lúc đang dịch bệnh COVID 19, bà không thể về được nhưng theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 02/3/2021, Bản tự khai ngày 19/3/2021 và Biên bản hòa giải ngày 02/4/2021, bà H trình bày như sau: Bà và ông Trần Văn H trước đây yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Trị Thiên vào ngày 23/9/1983. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc chỉ được mấy năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường hay gây sự, chửi bới, lăng mạ, xúc phạm bà, có 02 lần đánh đập và đuổi bà, bà đã cố gắng nhẫn nhịn và tha thứ bỏ qua mong rằng ông H suy nghĩ và thay đổi, không ngờ ông H không thay đổi mà tình trạng đó kéo dài cho đến nay. Do không chịu đựng được bà đã bỏ đi làm ăn tại Đà Nẵng đã 03 năm nay, vợ chồng ly thân nhau từ đó, thỉnh thoảng bà có về nhà nhưng ông H vẫn gây gổ, xúc phạm, đối xử thậm tệ. Hiện nay bà xác định tình cảm giữa bà và ông H thực sự đã hết, tuổi bà đã cao mong muốn được yên ổn nên phải tìm cách giải thoát cho bản thân, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H; con chung: Bà

và ông H có 03 con chung nhưng đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu giải quyết; tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhưng qua bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 02/4/2021, ông H trình bày: Về phần tìm hiểu nhau và kết hôn đúng như bà H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cho đến nay cơ bản hòa thuận, hạnh phúc, thỉnh thoảng có một số mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, ông nghĩ đó là lẽ thường gia đình nào cũng có nhưng bà H làm đơn yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý, vì ông cảm thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, hơn nữa hai vợ chồng đã lớn tuổi nên mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, ông không yêu cầu giải quyết; tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải; Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H từ chối nhận nên phải niêm yết. Tại phiên tòa lần thứ hai ông vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn H đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/9/1983 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Trị Thiên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, ông H thường hay gây gổ, xúc phạm bà H, thể hiện thiếu tôn trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, mất mát, bà H xác định không thể tiếp tục chung sống với ông H nữa và đã ly thân vào Đà Nẵng làm ăn đã ba năm nay, thỉnh thoảng bà có về nhà nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn căng thẳng không thể cải thiện được nên bà H làm đơn yêu cầu được ly hôn ông H, vì tình cảm vợ chồng thực sự đã hết. Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa 2 lần nhưng ông H vẫn vắng mặt. Song tại phiên hòa giải lần đầu, ông trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông nhất trí như trình bày của bà H về quá trình tìm hiểu và kết hôn, sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến nay, ông thừa nhận vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày không đáng kể, tình cảm giữa ông và bà H vẫn còn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng ông được đoàn tụ nhưng những lần hòa giải tiếp theo và kể cả tại phiên tòa lần thứ hai, ông H vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã thực hiện biện pháp tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập lần hai và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H từ chối nhận nên Tòa án đã niêm

yết. Qua đó, chứng tỏ ông H cố tình không chấp hành giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, đồng thời không có thiện chí hòa giải, không quan tâm việc bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với bà H nữa.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Bà H, ông H đều trình bày vợ chồng có 03 con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Tài sản chung: Bà H, ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng bà thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí cho bà H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn H được ly hôn nhau.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001199 ngày 03/3/2021.

Bà Nguyễn Thị H, ông Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND thị trấn Hồ Xá (đã ĐKKH ngày 23/9/1983);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn